2026-10-22 CSCA30_De_09_Cau_001

Mã bài CSCA30_De_09_Cau_001
Đề 09 · Câu 001 · Ngày 2026-10-22
Chương 01 - Tập hợp · Dễ

Kết quả / 答案 A

解题步骤 · Lời giải tiếng Trung

第1步：元素与集合用 $\in$，集合与集合用 $\subseteq$。
→ 原理："$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第2步：$9 \in A$，A 正确。
→ 原理：同上，"$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
第3步：B 应写 $\{6\} \subseteq A$；C 记号错误；D 空集不是 A 的元素。
→ 原理：同上，"$\in$"用于元素与集合之间，"$\subseteq$"用于集合与集合之间；空集是任何集合的子集。
结论：选 A。

Các bước giải · Lời giải tiếng Việt

Bước 1 – Phần tử của A là các số $6, 7, 8, 9, 10$; quan hệ "phần tử – tập hợp" dùng $\in$, quan hệ "tập – tập" dùng $\subseteq$.
→ Lý thuyết: Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B). Tập rỗng là tập con của mọi tập.
Bước 2 – A: 9 có trong danh sách nên $9 \in A$ – đúng.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Bước 3 – B: $\{6\}$ là một tập, không phải phần tử của A (đúng phải viết $\{6\} \subseteq A$). C: 6 là số, không dùng $\subseteq$. D: tập rỗng không là phần tử của A.
→ Lý thuyết: nhắc lại – Ký hiệu $\in$ dùng giữa một phần tử và một tập hợp; $\subseteq$ dùng giữa hai tập hợp ($A \subseteq B$ khi mọi phần tử của A đều thuộc B).
Kết luận: chọn A.

Mở đề bài / 查看题目